

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt

- Đánh giá về mặt kỹ thuật theo tiêu chí “đạt”, “không đạt” theo các tiêu chí đánh giá sau:

- Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

- E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;		
1.1	Tổ chức mặt bằng công trường: lán trại, kho bãi tập kết thiết bị, vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước,... trong quá trình thi công	Tổng mặt bằng được tổ chức phải hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng mặt bằng xây dựng	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.2	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công các hạng mục chính của công trình theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật theo Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT	Có trình tự thi công các hạng mục chính hợp lý, đề xuất phương án, biện pháp thi công khả thi, tuân thủ các yêu cầu của E-HSMT, hồ sơ thiết kế được duyệt và có Bản vẽ mặt bằng bố trí thi công, tổ chức thi công hợp lý, khả thi.	Đạt
		Không có trình tự thi công các hạng mục chính, đề xuất phương án, biện pháp thi công thiếu khả thi hoặc không tuân thủ các yêu cầu của E-HSMT, hồ sơ thiết kế được duyệt hoặc thiếu Bản vẽ mặt bằng bố trí thi công, tổ chức thi công (hoặc Bản vẽ mặt bằng bố trí thi công, tổ chức thi công không hợp lý).	Không đạt
1.3	Bản vẽ biện pháp thi công: a. Bản vẽ thi công tổng thể các hạng mục chung phù hợp với tiến độ. b. Bản vẽ thi công chi tiết các hạng mục chính.	Bản vẽ thi công tổng thể, chi tiết các hạng mục công trình phù hợp với giải pháp kỹ thuật trong thuyết minh biện pháp thi công; Đầy đủ bản vẽ theo các hạng mục chính của công trình.	Đạt
		Thiếu bản vẽ thi công tổng thể, hoặc thiếu bản vẽ chi tiết các hạng mục công trình, hoặc có nhưng không phù hợp với giải pháp kỹ thuật trong thuyết minh biện pháp thi công; Không đầy đủ bản vẽ theo các hạng mục chính của công trình.	Không đạt
1.4	Sơ đồ, nhiệm vụ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường.	Có sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người, đặc biệt là vị trí nhân sự chủ chốt.	Đạt

		Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không thể hiện rõ trách nhiệm của nhân sự chủ chốt.	Không đạt
	Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
2	Tiến độ thi công;		
2.1	Biểu tiến độ thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 360 ngày	Đạt
		Đề xuất về thời gian thi công không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2.2	Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công. c) Giữa Vật tư, vật liệu và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi giữa các nội dung thực hiện.	Đạt
		Đề xuất không đầy đủ, phù hợp giữa các nội dung thực hiện.	Không đạt
2.3	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
	Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
3	Tổ chức quản lý dự án		
3.1	Sơ đồ tổ chức quản lý dự án (Từ người đại diện theo pháp luật của nhà thầu đến các phòng chuyên môn, bộ phận quản lý, chỉ huy trưởng công trường)	Có đề xuất phương pháp, trình tự quản lý tổng thể công trường xây dựng của gói thầu đảm bảo quy trình, quy định hiện hành về nội dung quản lý thi công xây dựng công trình hiện hành của Nhà nước.	Đạt
		Không đề xuất phương pháp, trình tự quản lý tổng thể công trường xây dựng của gói thầu đảm bảo quy trình, quy định hiện hành về nội dung quản lý thi công xây dựng công trình hiện hành của Nhà nước.	Không đạt
3.2	Trách nhiệm của từng bộ phận (từ người đại diện theo pháp luật của nhà thầu đến các phòng chuyên môn, bộ phận quản lý, chỉ huy trưởng công trường) đối với việc đảm	Nhà thầu trình bày hợp lý, khả thi	Đạt
		Nhà thầu không trình bày hoặc có trình bày nhưng không hợp lý, khả thi	Không đạt

	bảo nguồn lực cần thiết (vật tư, vật liệu, tài chính, ...) để thực hiện gói thầu		
3.3	Thời gian xử lý giải quyết đối với các yêu cầu của Chủ đầu tư, ban chỉ huy công trường trong việc huy động vật tư, vật liệu, nhân lực, tài chính, ... để thực hiện gói thầu	Nhà thầu đề xuất thời gian xử lý giải quyết hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ thực hiện gói thầu	Đạt
		Nhà thầu không đề xuất hoặc có đề xuất thời gian xử lý giải quyết nhưng không hợp lý, không khả thi, hoặc không phù hợp với tiến độ thực hiện gói thầu	Không đạt
	Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
4	Tổ chức quản lý hiện trường		
4.1	Trách nhiệm quản lý công trường	Nhà thầu trình bày các nội dung về trách nhiệm của mình trong việc quản lý toàn bộ công trường hợp lý, khả thi.	Đạt
		Nhà thầu không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ hoặc không hợp lý, không khả thi	Không đạt
4.2	Biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu, thiết bị tại công trình.	Có biện pháp bảo quản vật tư tại công trình hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có biện pháp bảo quản vật tư tại công trình hoặc có biện pháp bảo quản vật tư tại công trình nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
4.3	Công tác tổ chức đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công	Có thuyết minh và bản vẽ công tác tổ chức đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công công trình hợp lý, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế và điều kiện hiện trường	Đạt
		Không có thuyết minh, bản vẽ công tác tổ chức đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với hồ sơ thiết kế và điều kiện hiện trường	Không đạt
	Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
5	các biện pháp bảo đảm chất lượng		
5.1	Biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu, thiết bị tại công trình.	Có biện pháp bảo quản vật tư tại công trình hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt

		Không có biện pháp bảo quản vật tư tại công trình hoặc có biện pháp bảo quản vật tư tại công trình nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
5.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công.	Có nêu biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công; Thí nghiệm VLXD, kiểm tra chất lượng; Nêu đúng, đủ quy trình nghiệm thu, hoàn công theo quy định của Pháp luật về xây dựng.	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công; Không Thí nghiệm VLXD, kiểm tra chất lượng; Không đúng, hoặc không đủ quy trình nghiệm thu, hoàn công theo quy định của Pháp luật về xây dựng.	Không đạt
Kết luận		Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
6	bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
6.1	Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2	Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận		Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt

		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
7	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;		
7.1	Bảo hành, bảo trì: Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành và công tác bảo trì lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
		Có đề xuất thời gian bảo hành và công tác bảo trì nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2	Phương án bảo hành, bảo trì	Đề xuất phương án bảo hành, bảo trì trong thời gian thuộc trách nhiệm của nhà thầu; Có nêu thời gian thực hiện cụ thể, rõ ràng gắn liền trách nhiệm thực hiện hợp đồng.	Đạt
		Không có đề xuất phương án bảo hành, bảo trì trong thời gian thuộc trách nhiệm của nhà thầu; Không nêu thời gian thực bảo trì hiện cụ thể.	Không đạt
	Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
8	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:		
8.1	Đối với vật tư, vật liệu, thiết bị chính: Thép, cát, đá, xi măng, gạch xây, gạch ốp lát, cửa vách; ống nước và phụ kiện; dây dẫn, aptomat, thiết bị điện	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc phần cung cấp: Vật tư, vật liệu; Phần thiết bị định hình, thiết bị mua sẵn có của nhà sản xuất hoặc đại lý bán hàng để chứng minh khả năng cung ứng vật tư, vật liệu cho gói thầu. - Nhà thầu phải đề xuất cụ thể rõ ràng nguồn gốc, xuất xứ, mã hiệu, nhãn mác, đơn vị cung cấp (nếu có) đối với các loại vật tư, vật liệu, thiết bị, cụm thiết bị đưa vào thi công gói thầu đảm bảo phù hợp, đáp ứng các tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật đối với những vật tư, vật liệu, thiết bị, cụm thiết bị có nêu mã hiệu tương đương tại Mục 3.2, Chương V, E HSMT	Đạt
		Không có cam kết hoặc Không có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư, vật liệu của nhà sản xuất hoặc đại lý bán hàng để chứng minh khả năng cung ứng vật tư, vật liệu; Cấu kiện; Thiết bị lắp đặt sẵn cho gói thầu. - Nhà thầu không đề xuất cụ thể rõ ràng nguồn gốc, xuất xứ, mã hiệu, nhãn mác đơn vị cung cấp (nếu có) đối với các loại vật tư, vật liệu, thiết bị, cụm thiết bị có nêu mã hiệu tương đương tại Mục 3.2, Chương V, E HSMT hoặc - Nhà thầu có đề xuất nhưng không cụ thể rõ ràng hoặc đề xuất không phù hợp, không đáp ứng các tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật đối với những	Không đạt

		vật tư, vật liệu, thiết bị, cụm thiết bị có nêu mã hiệu tương đương tại Mục 3.2, Chương V, E HSMT	
8.2	Yêu cầu về vật liệu xây dựng: Các chủng loại vật tư vật liệu thiết bị phải kê khai đúng chủng loại đưa vào sử dụng, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành, theo điều khoản tham chiếu, hồ sơ thiết kế	Có bảng danh mục đầy đủ, các loại vật liệu, vật tư, thiết bị đưa vào ghi đúng chủng loại, mã hiệu và tiêu chuẩn chất lượng tương đương	Đạt
		Các loại vật liệu, vật tư, thiết bị đưa vào có ghi đúng chủng loại, mã hàng, nhãn hiệu nhưng không đạt tiêu chuẩn hoặc không ghi rõ chủng loại tương đương	Không đạt
8.3	Giải pháp quản lý; sử dụng vật tư, vật liệu chính và thiết bị.	Có giải pháp quản lý; sử dụng vật tư, vật liệu chính hợp lý, phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Không có hoặc có giải pháp quản lý; sử dụng vật tư, vật liệu chính nhưng không hợp lý, không phù hợp với biện pháp thi công; tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
8.4	Đối với các thiết bị quy định tại chương V	Có bảng danh mục chi tiết, nêu rõ tên, mã hiệu, nhãn mác sản phẩm, tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ, đặc tính, thông số kỹ thuật của thiết bị đáp ứng hoặc vượt trội hơn yêu cầu của E-HSMT nêu tại chương V.	Đạt
		Không hoặc có danh mục chi tiết nhưng không nêu rõ các đặc điểm, đặc tính theo yêu cầu HSMT nêu tại chương V	Không đạt
	Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
9	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
9.1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng trong vòng 03 năm (từ 2022) trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu (Việc chấm thầu dựa theo thông tin nhà thầu cam kết kèm theo E-HSDT, trong quá trình đánh giá E-HSDT, nếu Chủ đầu tư có tài liệu chứng minh nhà thầu vi phạm về Uy tín thì sẽ xem xét, làm rõ và tiến hành đánh giá).	Nhà thầu cam kết đảm bảo Kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và luôn huy động được nhân sự, thiết bị khi trúng thầu và ký kết hợp đồng.	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết đảm bảo kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và luôn huy động được nhân sự, thiết bị khi trúng thầu và ký kết hợp đồng hoặc Chủ đầu tư phát hiện Nhà thầu	Không đạt

	Lưu ý: Nếu nhà thầu vi phạm nhưng vẫn thực hiện bảo đảm dự thầu đáp ứng ECDNT 18.2 Chương II thì Uy tín của nhà thầu vẫn được đánh giá là đạt.	không đảm bảo Kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	
Kết luận		Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt